| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÙ ĐĂNG**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 34/2019/QĐST-HNGĐ | *Bù Đăng, ngày 13 tháng 02 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 542/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Tiến A; sinh năm: 1985
- *Bị đơn*: anh Điểu K; sinh năm: 1983

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Chị Nguyễn Thị Tiến A; sinh năm: 1985
- Anh Điểu K; sinh năm: 1983

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Tiến A và anh Điểu K thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các bên thống nhất giao cháu Điểu Thị An Th; sinh ngày: 08/10/2005 và cháu Điểu Thị An M; sinh ngày: 18/02/2012 cho chị Nguyễn Thị Tiến A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, bên không trực tiếp nuôi con có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu nên không xem xét

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tiến A nhận nộp 150.000đồng số tiến án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền mà chị An đã nộp tạm ứng trước theo biên lai số 0009093 ngày 27/12/2018. Chị cục Thi hành án dân sự huyện B hoàn trả cho chị An số tiền còn lại 150.000đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Điểu Thị Hạnh**